TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2023/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 62/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ**; Địa chỉ trụ sở: Số 22 N, phường T, quận H, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lô Thành T, ông Nguyễn Thành L.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1984; ĐKHKTT và nơi ở: 211B-D4 T, phường T, quận B, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Bà Nguyễn Thị Thu T xác nhận ngày 18/07/2016, bà T có đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVcomBank MasterCard với hạn mức 20.000.000 đồng và ngày 04/01/2018 bà T có ký kết Hợp đồng hạn mức thấu chi số 06/01/HĐHMTC/PVB-TTBHN, số tiền vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Thời hạn cho vay: 12 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng. Phương thức giải ngân: Mở tài khoản thấu chi số 108000151036 mở tại PVcomBank – Hội sở, người thụ hưởng là bà Nguyễn Thị Thu T; Mức lãi suất: 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

1.2. Bà Nguyễn Thị Thu T xác nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 17/4/2023 là: **443.788.455 đồng** theo Hợp đồng hạn mức thấu chi là: 341.609.012 đồng; Trong đó nợ gốc là: 200.000.000 đồng; Nợ lãi phát sinh là: 141.609.012 đồng; Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Thu T còn nợ PVcomBank số tiền là: 102.179.443 đồng, trong đó nợ gốc là: 15.711.586 đồng; Nợ lãi, phí phát sinh là: 86.467.857 đồng.

2. Phương án trả nợ cụ thể như sau:

Chậm nhất ngày 30/6/2023, Bà Nguyễn Thị Thu T phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền: 108.000.000 đồng.

Chậm nhất ngày 30/8/2023, Bà Nguyễn Thị Thu T phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền: 107.711.586 đồng.

Chậm nhất ngày 30/10/2023, Bà Nguyễn Thị Thu T phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền: 228.076.869 đồng và tiền lãi phát sinh của hợp đồng hạn mức thấu chi và hợp đồng thẻ tín dụng kể từ ngày 18/4/2023 cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp Bà Nguyễn Thị Thu T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản khác và khấu trừ nguồn thu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thu T để xử lý thu hồi nợ.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu cả 10.875.769 đồng án phí hòa giải thành dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền: 10.095.000 (Mười triệu không trăm chín mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007679 ngày 11/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên